

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2026

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Lê Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Diễm P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp Bún Bà Cửa, xã Thạnh Hóa, tỉnh Tây Ninh

2. Bị đơn: Ông Mai T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh

(Bà P có mặt; ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Phan Thị Diễm P *yêu cầu khởi kiện:* Bà Phan Thị Diễm P và ông Mai T sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào năm 2013. Trong quá trình chung sống, bà P và ông T có 01 con chung tên Mai Thị Kim A, sinh ngày 06/01/2014, A hiện đang sống chung với bà P. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2017 ông T thường P ăn nhậu và dùng vũ lực hành hung bà P và cả hai không tin tưởng nhau nên từ tháng 01 năm 2026 bà P đã không sống chung với ông T cho đến nay. Nay, bà P nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà P khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà P yêu cầu ly hôn với ông T; về con chung, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng Mai Thị Kim A không yêu cầu ông T cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/9/2025, bị đơn ông Mai T trình bày: Ông T không đồng ý ly hôn với bà P; về con chung, bà P được nuôi dưỡng Mai Thị Kim A, ông T không cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Diễm P và ông Mai T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T cư trú trên địa phận xã T, tỉnh Tây Ninh, bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Mai T: Ông T vắng mặt không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Diễm P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do từ năm 2017 ông T thường P ăn nhậu và dùng vũ lực hành hung bà P và cả hai không tin tưởng nhau nên từ tháng 01 năm 2026 bà P đã không sống chung với ông T cho đến nay. Xét thấy, ông T không đồng ý ly hôn với bà P nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn vợ chồng đoàn tụ. Trong khi đó, bà P cương quyết ly hôn với ông T. Bên cạnh đó, ông T vắng mặt không tham gia phiên tòa và không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà P về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên lời trình bày của bà P về tình trạng mâu thuẫn giữa bà P và ông T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông T không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Phan Thị Diễm P yêu cầu được nuôi dưỡng Mai Thị Kim A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó Mai Thị Kim A có bản tự khai muốn sống chung với bà P nên bà P nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con của bà P.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Diễm P không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà Phan Thị Diễm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Diễm P đối với ông Mai T.

Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị Diễm P ly hôn với ông Mai T.

Về con chung: Bà Phan Thị Diễm P được quyền nuôi dưỡng Mai Thị Kim A, sinh ngày 06/01/2014, A hiện đang sống chung với bà P. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Phan Thị Diễm P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai số 0000026 ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 2 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh
- Phòng THA Khu vực 2 – Tây Ninh;
- UBND xã Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ